

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỹ
2. Bà Phan Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, Ấp 6, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Lê Hồng Phong, Khu phố 5, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Thái Thị Mỹ L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 10, Ấp 5, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L kết hôn năm 2012, được UBND xã M, huyện Vĩnh Cửu cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 19/6/2012. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống tại Khu phố 5, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương được một thời gian thì tới năm 2013, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà L đã bỏ về nhà mẹ của bà L tại Tổ 10, Ấp 5, xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Ông T nhiều lần tới xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để hàn gắn tình cảm và khuyên bà L về Bình Dương cùng sinh sống và nuôi con nhưng bà L không đồng ý. Năm 2013 bà L bỏ đi khỏi địa phương, không có tin tức gì. Ông T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chấp nhận theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2021/QĐST-DS ngày 30/3/2021. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông T và bà L có 01 con chung tên Phan Ngọc V, sinh ngày 30/8/2011. Khi ly hôn, ông T yêu cầu giao cháu V cho ông nuôi dưỡng, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Thái Thị Mỹ L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.
- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn. Về con chung: giao cháu Phan Ngọc V, sinh ngày 30/8/2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà L không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Văn T khởi kiện bà Thái Thị Mỹ L yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Về quan hệ pháp luật: Ông T yêu cầu ly hôn với bà Thái Thị Mỹ L và yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về

nuôi con”.

Nguyên đơn ông Phan Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Thái Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà L kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số 01-2011-2012 ngày 19/6/2012, căn cứ các Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống bà Thái Thị Mỹ L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2013. Ông T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà L và được chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống ông T và bà L có 01 con chung tên Phan Ngọc V, sinh ngày 30/8/2011. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V là có cơ sở xem xét, bởi: Ông T đã trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V từ năm 2013 cho đến nay. Bà L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Việc giao cháu V cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu V, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do ông T không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 11, 12, 13 của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2000; các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn T được ly hôn với bà Thái Thị Mỹ L.

- Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc V, sinh ngày 30/8/2011 cho ông Phan Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà Thái Thị Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thái Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở bà Thái Thị Mỹ L thực hiện quyền này.

Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006289 ngày 02/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nhung